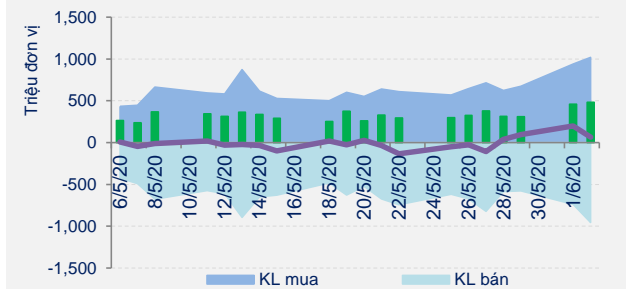
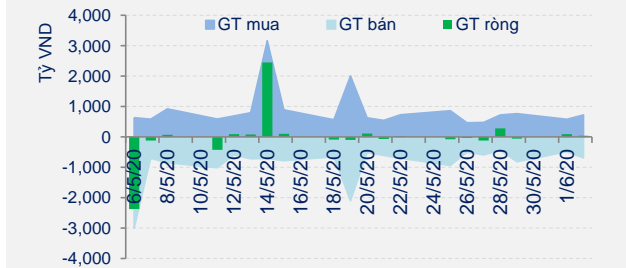


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/6/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	874.80	113.64
% Thay đổi	↓ -0.44%	↓ -0.44%
KLGD (CP)	480,546,699	79,980,115
GTGD (tỷ đồng)	6,758.00	915.73
Tổng cung (CP)	955,332,390	133,125,600
Tổng cầu (CP)	1,018,608,310	111,373,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,915,700	2,915,750
KL mua (CP)	22,858,010	1,200,434
GT mua (tỷ đồng)	725.20	19.76
GT bán (tỷ đồng)	692.58	32.00
GT ròng (tỷ đồng)	32.62	(12.24)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.54%	11.3	1.9	1.3%
Công nghiệp	↓ -0.64%	11.3	2.2	10.4%
Dầu khí	↑ 0.60%	51.6	1.7	5.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.11%	29.7	3.6	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.46%	12.1	2.2	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.52%	14.8	4.0	18.0%
Ngân hàng	↓ -0.48%	8.6	2.2	22.6%
Nguyên vật liệu	↓ -2.09%	14.6	1.6	14.2%
Tài chính	↓ -0.99%	14.8	2.5	19.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.78%	11.8	2.0	3.8%
VN - Index	↓ -0.44%	14.3	2.7	101.9%
HNX - Index	↓ -0.44%	9.5	1.3	-1.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,87 điểm (-0,44%) xuống 874,8 điểm; HNX-Index giảm 0,5 điểm (-0,44%) xuống 113,64 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.841 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 565 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 923 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 225 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 386 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng kể từ 13h30 trở đi, áp lực bán gia tăng mạnh khiến các chỉ số đồng loạt giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và kết phiên ở gần mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán và phần lớn đều giảm, có thể kể đến như VHM (-1,6%), VIC (-0,5%), BID (-2,2%), HPG (-2,2%), VPB (-1,8%), NVL (-1,5%), GVR (-2,3%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột vẫn giữ được sắc xanh giúp chỉ số không giảm sâu, có thể kể đến như GAS (+1,5%), SAB (+3%), HDB (+6,8%), MSN (+1,3%), VJC (+1,2%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (-0,7%), TVC (-6,2%), PVI (-0,6%), DGC (-0,8%), PLC (-3,5%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index đánh mất ngưỡng 114 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Vùng kháng cự mạnh trong khoảng 880-885 điểm được cấu thành từ ba thành phần: fibonacci retracement 61,8%, MA200 tuần và hỗ trợ của vùng đi ngang trước đó trong năm 2018 đã gây khó khăn lớn cho đà tăng của chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay. Áp lực bán mạnh trong khoảng này khiến thị trường rung lắc và đảo chiều trở lại về cuối phiên. Trong các phiên tiếp theo, đây vẫn sẽ là vùng tập trung lượng cung lớn từ nhà đầu tư. Khối ngoại tiếp tục mua ròng nhẹ khoảng 20 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tích cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 6 duy trì mức basis âm 10,6 điểm cho thấy nhà đầu tư nghiêng về khả năng đà giảm sẽ tiếp tục. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc nếu như tiền vào vùng kháng cự mạnh trong khoảng 880-885 điểm (fibonacci retracement 61,8%-MA200 tuần). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục bán ra chốt lời khi VN-Index tiến vào kháng cự mạnh trong khoảng 880-885 điểm. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn nên đứng ngoài quan sát và có thể giải ngân nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ quanh 840 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/6/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 882,73 điểm. Nhưng từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 874,53. Kết phiên, VN-Index giảm 3,87 điểm (-0,44%) xuống 874,8 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.300 đồng, VIC giảm 500 đồng, BID giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 116,367 điểm. Nhưng từ 13h30 trở đi, áp lực bán khiến chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 113,228 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,5 điểm (-0,44%) xuống 113,64 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 100 đồng, TVC giảm 2.000 đồng, PVI giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, IDC tăng 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 32,36 tỷ đồng. VHM là mã được mua ròng nhiều nhất với 54,6 tỷ đồng tương ứng với 696 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 35,9 tỷ đồng tương ứng với 415 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là mã bị bán ròng nhiều nhất với 47 tỷ đồng tương ứng với 726 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 12,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,7 triệu cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,8 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 8,5 tỷ đồng tương ứng với 652 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 310 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Tình hình khởi sắc, nhiều chỉ tiêu tháng 5 tốt hơn hẳn tháng 4

Các thành viên Chính phủ cho rằng, ngay sau khi thực hiện việc nới lỏng các biện pháp giãn cách xã hội, thiết lập trạng thái bình thường mới, với sự hào hứng quay trở lại làm việc của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, tình hình kinh tế-xã hội tháng 5/2020 đã có nhiều biến chuyển tích cực.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 880 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 442 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 845 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 785 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 910 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc nếu như tiến vào vùng kháng cự mạnh trong khoảng 880-885 điểm (fibonacci retracement 61,8%-MA200 tuần).

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 115 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 77 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 110 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/6, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc nếu tiến vào vùng kháng cự mạnh trong khoảng 115-116 điểm (fibonacci retracement 61,8%).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,65 - 48,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 170.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 2/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.251 VND/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,25 USD/ounce tương ứng với 0,01% xuống 1.750,05 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,34 điểm tương ứng 0,35% xuống 97,48 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,118 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2557 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,75 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

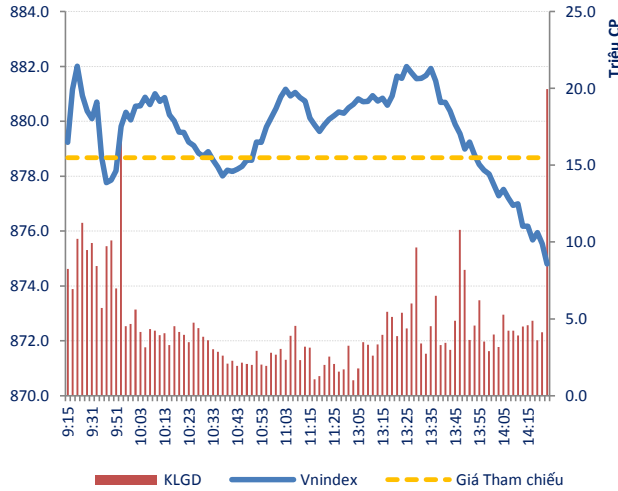
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,9 USD tương ứng 2,54% lên 36,34 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

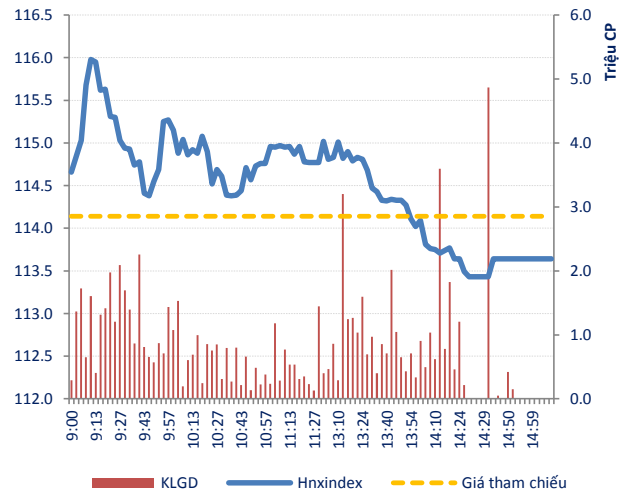
Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/6, chỉ số Dow Jones tăng 91,91 điểm tương ứng 0,36% lên 25.475,02 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 62,18 điểm tương ứng 0,66% lên 9.552,05 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 11,42 điểm tương ứng 0,38% lên 3.055,73 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

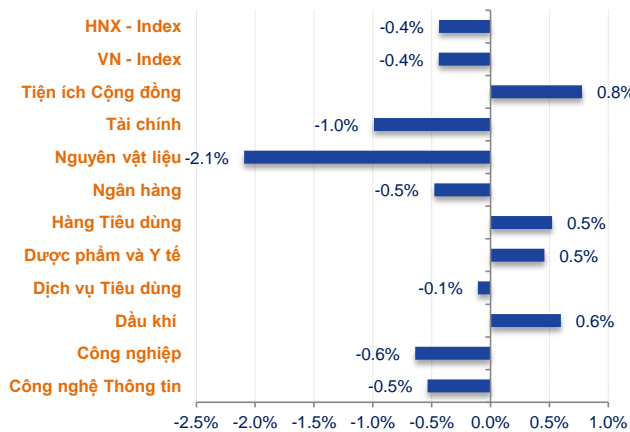
KLGD và VN-Index trong phiên



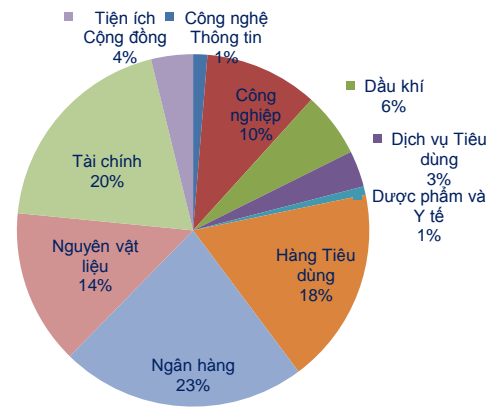
KLGD và HNX-Index trong phiên



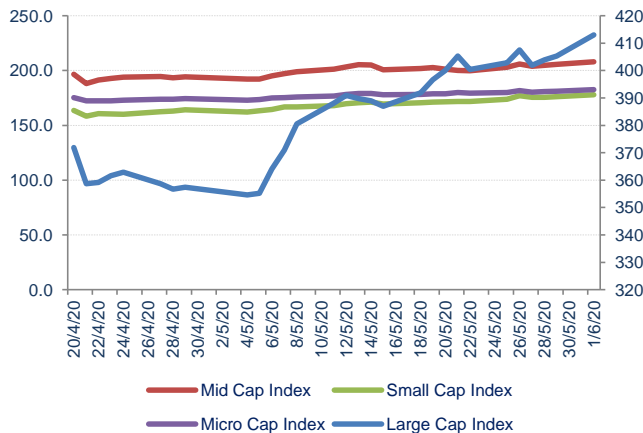
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



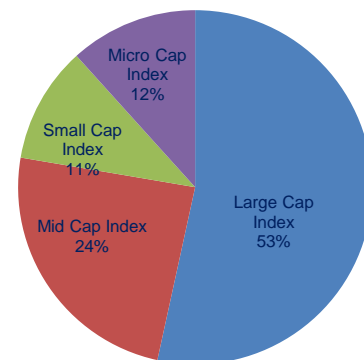
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	2,941,210	HSG	1,457,840
2	CTG	1,328,270	PVD	1,298,070
3	PVT	754,040	E1VFN30	901,380
4	VHM	696,480	ROS	744,480
5	KDC	489,670	CII	726,920

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	310,300	SHS	1,081,350
2	VCS	54,900	PVS	651,800
3	NTP	20,200	VE9	77,200
4	BVS	10,000	PGS	73,000
5	PPS	8,800	PVC	51,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	3.89	3.80	↓ -2.31%	48,902,650
ROS	3.40	3.20	↓ -5.88%	46,639,480
HAG	4.87	4.80	↓ -1.44%	19,693,150
FLC	3.09	3.01	↓ -2.59%	14,741,470
MBB	17.85	17.90	↑ 0.28%	14,047,730

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	12.80	13.10	↑ 2.34%	14,201,730
ACB	25.10	24.80	↓ -1.20%	10,935,471
HUT	2.40	2.20	↓ -8.33%	8,392,280
SHB	14.10	14.00	↓ -0.71%	4,778,799
KLF	2.00	1.90	↓ -5.00%	4,707,528

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAV	17.95	19.20	1.25	↑ 6.96%
PXT	1.15	1.23	0.08	↑ 6.96%
EMC	10.80	11.55	0.75	↑ 6.94%
VNE	4.90	5.24	0.34	↑ 6.94%
VID	5.48	5.86	0.38	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBG	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
CTP	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
TAR	22.80	25.00	2.20	↑ 9.65%
VNC	30.10	33.00	2.90	↑ 9.63%
VC1	11.60	12.70	1.10	↑ 9.48%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TEG	5.72	5.32	-0.40	↓ -6.99%
FUCVREIT	8.00	7.44	-0.56	↓ -7.00%
DIC	2.00	1.86	-0.14	↓ -7.00%
CTD	77.30	71.90	-5.40	↓ -6.99%
OGC	3.87	3.60	-0.27	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMX	24.00	21.60	-2.40	↓ -10.00%
HCT	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
BTW	36.00	32.40	-3.60	↓ -10.00%
VE3	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
INC	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	48,902,650	1.9%	216	17.6	0.3
ROS	46,639,480	3250.0%	270	11.9	0.3
HAG	19,693,150	0.9%	159	30.1	0.3
FLC	14,741,470	-9.0%	(1,260)	-	0.2
MBB	14,047,730	19.6%	3,334	5.4	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	14,201,730	3.7%	990	13.2	0.5
ACB	10,935,471	23.2%	3,770	6.6	1.4
HUT	8,392,280	2.3%	269	8.2	0.2
SHB	4,778,799	13.8%	1,685	8.3	1.1
KLF	4,707,528	1.3%	135	14.0	0.2

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NAV	↑ 7.0%	17.0%	2,137	9.0	1.5
PXT	↑ 7.0%	-13.5%	(545)	-	0.3
EMC	↑ 6.9%	0.9%	90	128.5	1.1
VNE	↑ 6.9%	0.7%	78	67.2	0.4
VID	↑ 6.9%	1.6%	266	22.1	0.3

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	↑ 10.0%	7.0%	703	9.4	0.6
CTP	↑ 10.0%	6.6%	782	4.2	0.3
TAR	↑ 9.6%	15.6%	2,105	11.9	1.7
VNC	↑ 9.6%	15.1%	3,181	10.4	1.5
VC1	↑ 9.5%	5.9%	1,143	11.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	2,941,210	7.0%	878	12.0	0.8
CTG	1,328,270	12.3%	2,510	9.3	1.1
PVT	754,040	10.8%	2,140	5.2	0.5
VHM	696,480	39.5%	7,688	10.1	3.5
KDC	489,670	0.9%	360	93.3	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	310,300	13.8%	1,685	8.3	1.1
VCS	54,900	44.7%	9,481	7.0	3.0
NTP	20,200	16.6%	4,208	8.6	1.4
BVS	10,000	4.7%	1,154	8.2	0.4
PPS	8,800	9.0%	1,085	6.5	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	327,081	5.6%	2,023	47.8	2.7
VCB	321,189	21.9%	4,849	17.9	3.8
VHM	255,924	39.5%	7,688	10.1	3.5
VNM	202,000	35.6%	6,063	19.1	6.3
BID	163,093	11.6%	2,158	18.8	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,236	23.2%	3,770	6.6	1.4
SHB	24,575	13.8%	1,685	8.3	1.1
VCG	11,087	8.5%	1,506	16.7	1.4
VCS	10,367	44.7%	9,481	7.0	3.0
PVI	6,840	8.2%	2,602	11.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	2.02	13.5%	1,742	12.5	1.6
DRH	1.84	7.4%	974	7.6	0.5
HCM	1.69	10.5%	1,475	12.9	1.3
PVD	1.69	2.1%	713	15.7	0.3
VCI	1.69	16.3%	3,718	6.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	3.13	92.1%	2,454	1.4	0.9
MBG	3.04	7.0%	703	9.4	0.6
SHB	2.15	13.8%	1,685	8.3	1.1
SHS	2.07	9.1%	1,159	7.8	0.7
PMP	2.02	7.4%	1,111	7.2	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
